**Ngày soạn: 26 – 11 – 2022 Tuần 13**

**Ngày dạy: 28 – 11 – 2022 Tiết 26**

**BÀI 16: ĐỊNH LUẬT 3 NEWTON**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Phát biểu được định luật III Newton và viết được hệ thức của định luận này.

- Nêu được những đặc điểm của lực và phản lực.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực tự học và nghiên cứu tài liệu.

- Năng lực trình bày và trao đổi thông tin.

- Năng lực nêu và giải quyết vấn đề.

- Năng lực hoạt động nhóm.

**b. Năng lực đặc thù môn học**

- Vận dụng định luật III Newton để giải các bài tập.

- Biết vận dụng định luật III Newton để giải thích một số hiện tượng liên quan đến sự bằng nhau và trái chiều của tác dụng và phản tác dụng.

- Biết vận dụng định luật để giải thích một số hiện tượng vật lý.

**3. Phẩm chất**

- Có thái độ hứng thú trong học tập.

- Có ý thức tìm hiểu và liên hệ các hiện tượng thực tế liên quan.

- Có tác phong làm việc của nhà khoa học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Thiết bị để thực hiện các thí nghiệm trong SGK:

- Thí nghiệm về hai lực kế kéo nhau.

- Thí nghiệm về một thanh nam châm và một thanh sắt hút nhau. Trong thí nghiệm này, cần đặt thanh sắt và thanh nam châm trên hai miếng xốp để nổi trên mặt nước. Bố trí hệ thống dây treo thích hợp để hai vật chỉ hút về phía nhau chứ không bị xoay đi.

- [Thí nghiệm về hai xe lăn: bố trí trọng lượng của các xe đủ lớn để](https://file.blogtailieu.com/1QZy) các bánh xe phía bên ngoài không bị nhẩc lên khỏi mặt bàn.

**2. Học sinh**

- Giấy bút, đọc trước bài ở nhà.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: Mở đầu: Tạo tình huống và phát biểu vấn đề để tìm hiểu về định luật 3 Newton (thời gian 7 phút)**

**a. Mục tiêu**

- Kích thích sự tò mò, hứng thú tìm hiểu kiến thức mới.

**b. Nội dung**

- Học sinh tiếp nhận vấn đề từ giáo viên

**c. Sản phẩm**

- Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các bước thực hiện** | **Nội dung thực hiện** |
| Bước 1: GV giao nhiệm vụ | Móc hai lực kế vào nhau rồi kéo một trong hai lực kế như hình sau.    a. Dự đoán xem số chi của hai lực kế giống nhau hay khác nhau?  b. Hãy kiểm tra kết quả và nêu kết luận.  c. Nếu cả hai tiếp tục kéo vé hai phía ngược nhau với độ lớn lực tăng lên thì sổ chì của hai lực kế sẽ thay đổi thế nào? |
| Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ | Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ |
| Bước 3: Báo cáo, thảo luận | Học sinh thảo luận trả lời câu hỏi |
| Bước 4: GV kết luận nhận định | Trên cơ sở câu trả lời cùa HS, GV nêu nhận xét và đặt vấn đế vào bài học: Như vậy, trong cả hai trường hợp, số chỉ của lực kế luôn như nhau. *Liệu có phải khi vật A tác dụng lên vật B một lực thì ngược lại vật B cũng tác dụng trả lại vật* A *một lực bằng như thế?* Móc hai lực kế vào nhau rỗi kéo một trong hai lực kế. Vậy lực do vật A tác dụng lên vật A và vật B tác dụng lên vật A có điểm điểm gì? bài hôm nay đi tìm hiểu điều đó. |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu định luật 3 Newton và đặc điểm cặp lực và phản lực (thời gian….)**

**a. Mục tiêu**

- Phát biểu được định luật 3 Newton và viết được hệ thức của định luật này.

- [Nêu được rằng tác dụng trong tự nhiên luôn là tác](https://blogtailieu.com/) dụng tương hỗ (xảy ra theo hai chiều ngược nhau).

**b. Nội dung**

- Học sinh thực hiện nhiệm vụ theo nhóm hoàn thành yêu cầu dựa trên gợi ý của giáo viên

**c. Sản phẩm**

**I. Định luật 3 Newton**

**1. Lực tương tác giữa các vật.**

- Lực không tồn tại riêng lẻ. các lực hút hoặc đẩy lu*ôn xuất hiện thành từng cặp giữa hai vật.*

**2. Định luật 3 Newton**

- Trong mọi trường hợp, khi vật A tác dụng lên vật B một lực, thì vật B cũng tác dụng lại vật A một lực. Hai lực này có cùng giá, cùng độ lớn nhưng ngược chiều.



**d. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các bước thực hiện** | **Nội dung thực hiện** |
| Bước 1: GV giao nhiệm vụ | - Các nhóm thực hiện phiếu học tập**.**  **Phiếu học tập số 1**  **Câu 1:** Quan sát hình ảnh minh họa tương ứng với 3 ví dụ bên dưới và trả lời các câu hỏi tương ứng:  **Vd1:** Một thanh sắt và một thanh nam châm được treo như Hình 16.1a. Trong thí nghiệm này, lực nào làm cho thanh nam châm dịch chuyển lại gần thanh sắt?  **Vd2:** Xe lăn 1 có khối lượng m2 và có gắn một lò xo nhẹ. Xe lăn 2 có khối lượng m2. Ta cho hai xe áp lại gần nhau bằng cách buộc dây để nén lò xo (Hình 16.1b). Quan sát hiện tượng xảy ra khi đốt sợi dây buộc  Nêu nhận xét về các lực xuất hiện trong 2 ví dụ  Các lực hút và đẩy có xuất hiện riêng lẻ không? Chúng xuất hiện như thế nào?  **Câu 2:** Phát biểu định luật III Newton? Và viết biểu thức liên hệ giữa hai véc tơ lực và ? |
| Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ | Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ |
| Bước 3: Báo cáo, thảo luận | Các nhóm học sinh cử học sinh lên báo cáo kết quả thảo luận và thảo luận với các nhóm khác dưới sự hướng dẫn của giáo viên.  **Sản phẩm dự kiến phiếu học tập 1**  **Câu 1**  1. Một thanh sắt và một thanh nam châm được treo như Hình 16.1a. Trong thí nghiệm này, lực nào làm cho thanh nam châm dịch chuyển lại gần thanh sắt?  2. Xe lăn 1 có khối lượng m1 và có gắn một lò xo nhẹ. Xe lăn 2 có khối lượng m2. Ta cho hai xe áp lại gần nhau bằng cách buộc dây để nén lò xo . Quan sát hiện tượng xảy ra khi đốt sợi dây buộc.  Lực không tồn tại riêng lẻ. Các lực hút hoặc đẩy xuất hiện thành từng cặp giữa các vật.  **Câu 2:** Trong mọi trường hợp, khi vật A tác dụng lên vật B một lực, thì vật B cũng tác dụng lại vật A một lực. Hai lực này có cùng giá, cùng độ lớn nhưng ngược chiều.  = |
| Bước 4: GV kết luận nhận định | Giáo viên nhận xét và đánh giá chung, đưa ra kết luận. |

**Hoạt động 2.2. Tìm hiểu các đặc điểm cặp lực và phản lực (thời gian 10 phút)**

**a. Mục tiêu**

- Nêu được những đặc điểm của lực và phản lực.

- Chỉ ra được điểm đặt của lực và phản lực. Phân biệt cặp lực này với cặp lực cân bằng.

**b. Nội dung**

**-** Học sinh thực hiện nhiệm vụ theo nhóm hoàn thành yêu cầu dựa trên gợi ý của giáo viên

**c. Sản phẩm**

**II. Các đặc điểm của lực và phản lực.**

- Trong 2 lực tương tác giữa hai vật một lực gọi là lực tác dụng còn lực kia gọi là phản lực.

**- Đặc điểm của lực và phản lực**

+ Lực và phản lực luôn luôn xuất hiện (hoặc mất đi) đồng thời.

+ Lực và phản lực có cùng giá, cùng độ lớn nhưng ngược chiều. Hai lực đó gọi là hai lực trực đối.

+ Lực và phản lực không cân bằng nhau vì chúng đặt vào hai vật khác nhau.

**d. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các bước thực hiện** | **Nội dung thực hiện** |
| Bước 1: GV giao nhiệm vụ | **Phiếu học tập số 2**  **Câu 1:** Đọc phần lực và phản lực và cho biết thế nào là lực và phản lực?  **Câu 2:** So sánh khái niệm hai lực trực đối và hai lực cân bằng?  **Câu 3:** Hãy chỉ ra các cặp lực và phản lực trong hai trường hợp sau:  a. Quyển sách nằm yên trên mặt bàn.  b. Dùng búa đóng đinh vào gỗ.  c. Quyển sách nằm yên có phải là kết quả của sự cân bằng giữa lực và phản lực hay không?  d. Lực do búa tác dụng vào đỉnh và phản lực của đinh lên búa có các đặc điểm gì? |
| Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ | học sinh tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận thực hiện trả lời phiếu học tập trong nhóm. |
| Bước 3: Báo cáo, thảo luận | Các nhóm học sinh cử học sinh lên báo cáo kết quả thảo luận và thảo luận với các nhóm khác dưới sự hướng dẫn của giáo viên. |
| Bước 4: GV kết luận nhận định | Giáo viên nhận xét và đánh giá chung, đưa ra kết luận. |

**Hoạt động 3: Luyện tập (thời gian 10 phút)**

**a. Mục tiêu**

- Sử dụng được nội dung định luật 3 giải thích các hiện tượng trong cuộc sống.

- Sử dụng định luật 3 làm các bài tập liên quan.

**b. Nội dung**

- Học sinh giải các bài tập trong phiếu trả lời trắc nghiệm

**c. Sản phẩm**

**-** Thảo luận trả lời phiếu trả lời trắc nghiệm về định luật 3.

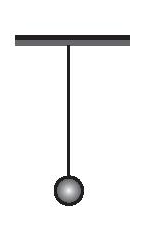
**d. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các bước thực hiện** | **Nội dung thực hiện** |
| Bước 1: GV giao nhiệm vụ | Yêu cầu nhóm học sinh thảo luận trả lời phiếu học tập số 3  **Phiếu học tập 3**  **Câu 1:**  Trong định luật III Niuton. Lực và phản lực  **A.** cùng tác dụng vào một vật  **C.** hai lực cân bằng triệt tiêu lẫn nhau  **B.** là cặp lực trực đối cân bằng  **D.** chúng xuất hiện và mất đi đồng thời  **Câu 2:**  Chọn phát biểu *sai* về định luật III Niutơn.  **A.** Trong mọi trường hợp, khi vật M tác dụng vào N một lực tác dụng  thì vật N cũng tác dụng lại vật M một phản lực.  **B.** Lực tác dụng và phản lực là hai lực trực đối.  **C.** Lực tác dụng và phản lực làm thành một cặp lực cân bằng.  **D.** Lực tác dụng và phản lực đặt vào hai vật khác nhau.  **Câu 3:**  Một người có trọng lượng 500N đứng trên mặt đất. Lực mà mặt đất tác dụng lên ngừơi đó có độ lớn?  **A.** Bằng 500N. **B.** Bé hơn 500N.  **C.** lớn hơn 500 N. **D.** Phụ thuộc vào nơi mà ngừời đó đứng trên mặt đất.  Câu 4: Một viên bi A có khối lượng 300 g đang chuyển động với vận tốc 3 m/s thì va chạm vào viên bi B có khối lượng 600 g đang đứng yên trên mặt bàn nhẵn, nằm ngang. Biết sau thời gian va cham 0,2 s, bi B chuyển động với vận tốc 0,5 m/s cùng chiều chuyển động ban đầu của bi A. Bỏ qua mọi ma sát, tốc đọ chuyển động của bi A ngay sau va chạm là  **A.** 1 m/s. **B.** 3 m/s. **C.** 4 m/s. **D.** 2 m/s.  Câu 5: Hai xe A và B cùng đặt trên mặt phẳng nằm ngang, đầu xe A có gắn mộ lò xo nhẹ. Đặt hai xe sát nhau để lò xo bị nén rồi buông nhẹ để hai xe chuyển động ngược chiều nhau. Tính từ lúc thả tay, xe A và B đi được quãng đường lần lượt là 1 m và 2 m trong cùng một khoảng thời gian. Biết lực cản của môi trường tỉ lệ với khối lượng của xe. Tỉ số khối lương của xe A và xe B là  **A.** 2. **B.** 0,5. **C.** 4. **D.** 0,25. |
| Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ | Học sinh thực hiện nhiệm vụ trong phiếu học tập |
| Bước 3: Báo cáo, thảo luận | Các nhóm học sinh cử học sinh lên báo cáo kết quả thảo luận và thảo luận với các nhóm khác dưới sự hướng dẫn của giáo viên. |
| Bước 4: GV kết luận nhận định | giáo viên tổng kết nội dung kiến thức và kĩ năng giải bài tập |

**Hoạt động 4: Vận dụng (thời gian: 8 phút)**

**a. Mục tiêu**

- Vận dụng ðịnh luật ðể giải thích các hiện týợng liên quan trong cuộc sống



**b. Nội dung**

- Trả lời phần em có biết trong sách giáo khoa

- Một quả nặng được treo vào đầu dưới của một sợi dây (hình bên). Tất cả đang ở trạng thái cân bằng. Hãy chỉ rõ các lực xuất hiện ở quả nặng và ở đầu dưới của sợi dây. Đâu là cặp lực trực đối cân bằng, đâu là cặp lực trực đối không cân bằng.

**c. Sản phẩm**

- Phần trả lời bài tập trong vở bài tập giáo

**d. Tổ chức thực hiện.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các bước thực hiện** | **Nội dung thực hiện** |
| Bước 1: GV giao nhiệm vụ | Yêu cầu học sinh thực hiện trả lời phần em có biết trong sách giáo khoa và làm bài tập vận dụng |
| Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ | học sinh thực hiện nhiệm vụ vào vở bài tập |
| Bước 3: Báo cáo, thảo luận | Các nhóm học sinh cử học sinh lên báo cáo kết quả thảo luận và thảo luận với các nhóm khác dưới sự hướng dẫn của giáo viên. |
| Bước 4: GV kết luận nhận định | giáo viên tổng kết nội dung kiến thức và kĩ năng giải bài tập |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, THAY ĐỔI, BỔ SUNG (NẾU CÓ)**

**V. KÝ DUYỆT**

Ngày…tháng…năm…

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH nhà trường** | **TTCM** | **Giáo viên** |

Xem thêm tại Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com